

Ngày 30/09/2025	42,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.1%	-11.3%	-12.2%

	Q3/25	
ROE	13.1%	+/- YoY ▼ 2.9%

	Q3/25		
DT thuần	59.5	QoQ ▼ 41.5 ▼ 41.1%	YoY ▲ 2.40 ▲ 4.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	225	YoY ▼ 37.0 ▼ 14.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	8.33	QoQ ▼ 8.67 ▼ 51.0%	YoY ▼ 2.17 ▼ 20.6%
	tỷ VNĐ		

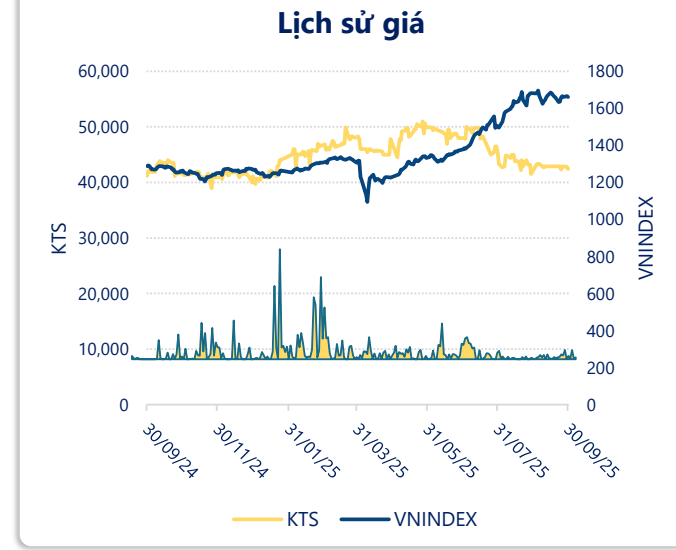
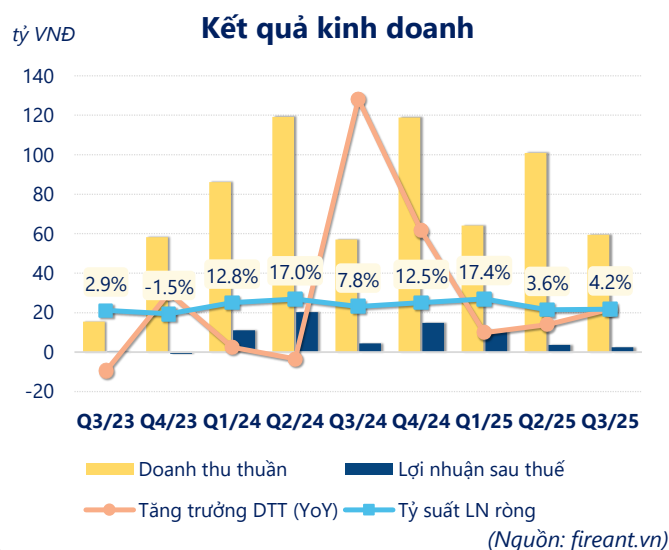
	9T 2025	
LN gộp	45.6	YoY ▼ 16.8 ▼ 26.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.49	QoQ ▼ 0.73 ▼ 17.4%	YoY ▼ 1.29 ▼ 27.1%
	tỷ VNĐ		

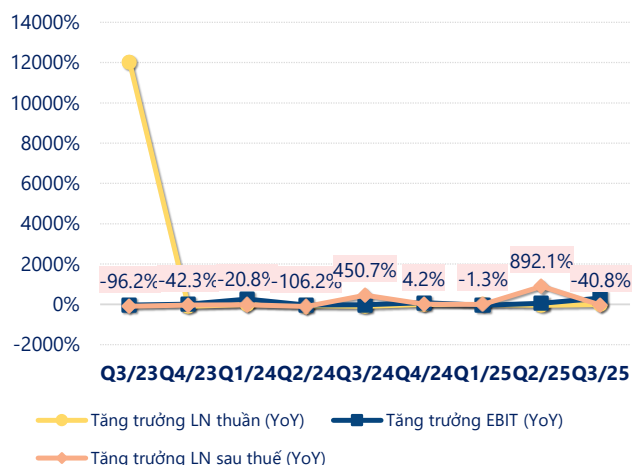
	9T 2025	
LN thuần	19.7	YoY ▼ 18.1 ▼ 47.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.49	QoQ ▼ 1.18 ▼ 32.1%	YoY ▼ 1.98 ▼ 44.2%
	tỷ VNĐ		

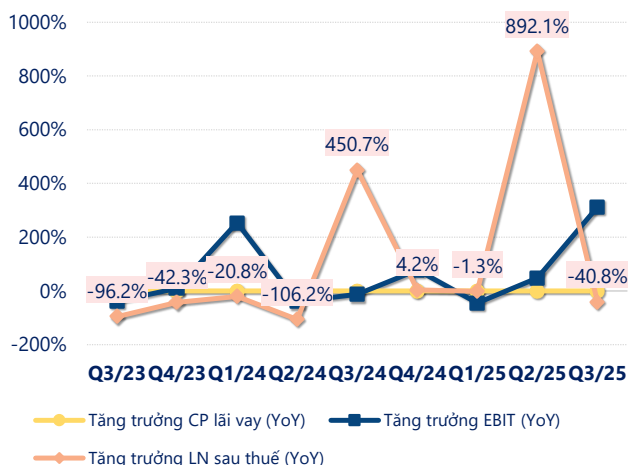
	9T 2025	
LN sau thuế	17.3	YoY ▼ 18.5 ▼ 51.7%
	tỷ VNĐ	



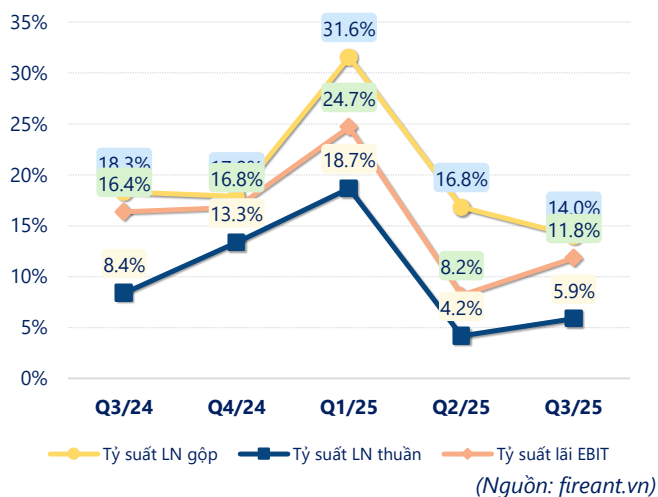
Tăng trưởng lợi nhuận



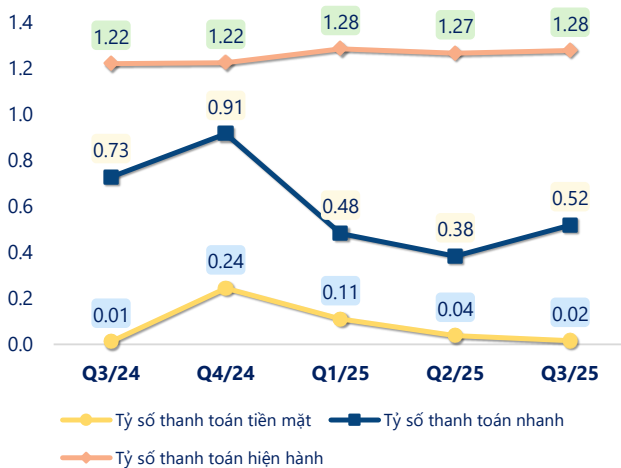
Tăng trưởng chi phí



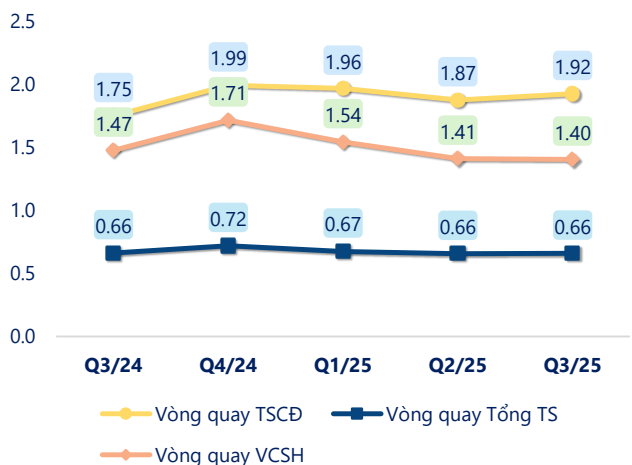
Tỷ suất lợi nhuận



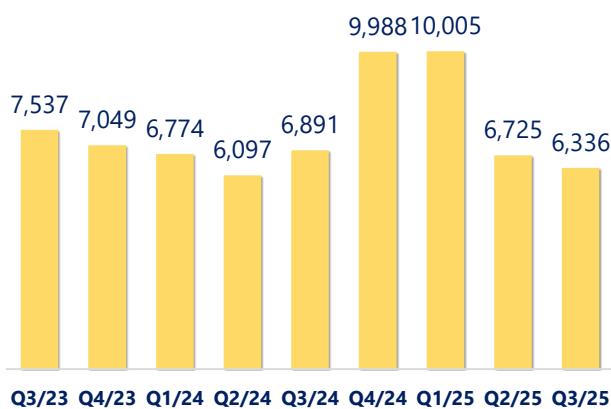
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	59.5	57.1	4.2%	225	262	-14.4%
Giá vốn hàng bán	51.2	46.6	9.8%	179	200	-10.5%
Lợi nhuận gộp	8.33	10.5	-20.6%	45.6	62.4	-26.9%
Doanh thu HĐTC	0.21	0.00		1.98	1.51	31.1%
Chi phí TC	4.49	4.78	-6.0%	13.4	16.1	-16.6%
Chi phí lãi vay	4.49	4.78	-6.0%	13.4	16.0	-16.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.13	0.31	-58.1%	7.78	3.01	159%
Chi phí QLDN	0.43	0.58	-25.1%	6.70	7.00	-4.3%
LN thuần từ HĐKD	3.49	4.78	-27.1%	19.7	37.8	-47.9%
Lợi nhuận khác	-0.95	-0.23	-311%	-1.93	-1.64	-17.7%
LN trước thuế	2.54	4.55	-44.2%	17.7	36.2	-50.9%
Lợi nhuận sau thuế	2.49	4.47	-44.2%	17.3	35.8	-51.7%
LNST của CĐ cty mẹ	2.49	4.47	-44.2%	17.3	35.8	-51.7%

(Nguồn: fireant.vn)

